ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **27**/2023/QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2916/TTr-SXD ngày 31 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 3121/SXD-QLXD&HTKT ngày 20 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ

chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, vận hành, bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Quy định việc quản lý, vận hành công trình xây dựng

1. UBND cấp xã có trách nhiệm giao ban quản lý xã hoặc ban phát triển thôn trực tiếp quản lý, vận hành công trình xây dựng.

2. Sau khi nhận bàn giao công trình, ban quản lý xã hoặc ban phát triển thôn có trách nhiệm quản lý, khai thác sử dụng, vận hành theo đúng công năng thiết kế được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định quy trình bảo trì công trình mẫu

1. Quy trình bảo trì công trình

a) Giao các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lập Quy trình bảo trì mẫu cho loại công trình áp dụng cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thuộc chuyên ngành quản lý.

b) UBND tỉnh ủy quyền các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định quy trình bảo trì mẫu đối với quy trình bảo trì do đơn vị mình lập tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Nội dung của quy trình bảo trì mẫu được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

2. Trách nhiệm lập, quyết định kế hoạch bảo trì công trình

Ban quản lý xã hoặc ban phát triển thôn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo trì công trình trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu được ban hành trình UBND cấp xã quyết định. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình xây dựng gồm: Tên công việc thực hiện; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện; chi phí thực hiện.

3. Thực hiện bảo trì công trình

a) Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn căn cứ nội dung quy trình bảo trì mẫu được ban hành, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kịp thời phát hiện các nội dung cần bảo trì để tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

b) UBND cấp xã quyết định lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

Điều 5. Mức chi phí bảo trì công trình

1. Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng phương pháp lập dự toán theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng. Nội dung chi phí bảo trì bao gồm: Chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hàng năm, chi phí sửa chữa công trình, chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình; chi phí quản lý bảo trì thuộc trách nhiệm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình và chi phí khác (nếu có).

2. Định mức dự toán công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình thực hiện công tác bảo trì theo Phụ lục VI Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng.

3. Chi phí cho công tác bảo trì được hình thành từ một nguồn vốn hoặc kết hợp một số nguồn vốn sau: Vốn nhà nước ngoài đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên; nguồn thu từ việc khai thác sử dụng công trình xây dựng; nguồn đóng góp và huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng và sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

a) Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định.

b) Căn cứ phạm vi, chức năng quản lý của ngành có trách nhiệm lập, ban hành Quy trình bảo trì mẫu cho các loại công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành quản lý.

c) Hướng dẫn ban quản lý xã hoặc ban phát triển thôn lập dự toán chi phí bảo trì công trình đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh thuộc chuyên ngành quản lý.

2. UBND cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, vận hành và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phổ biến UBND cấp xã triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Kiểm tra UBND cấp xã thực hiện Quyết định này.

3. UBND cấp xã

a) Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng;

b) Kiểm tra, giám sát ban quản lý xã, ban phát triển thôn thực hiện Quyết định này.

4. Ban quản lý xã, ban phát triển thôn

a) Ban quản lý xã hoặc ban phát triển thôn tổ chức xây dựng kế hoạch bảo trì công trình trình UBND cấp xã phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định.

c) Lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình trong quá trình sử dụng công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các tổ chức, cá nhân biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác bảo trì công trình.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo các nội dung văn bản quy phạm pháp luật đã thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành; chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Đài PT - TH Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KGVXNV, NCKSTTHC, ĐTQH. Ch

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng